

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 09/2021/HSST

Ngày 22/3/2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Xuân Chiến

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Nik Êban.
2. Ông Vũ Mạnh Thu.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Hồ Thị Thu Ba– Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên toà: bà Trần Thị Minh Nguyệt– Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2021/HSST ngày 26/02/2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HS ngày 10/3/2021 đối với bị cáo:

Nông Văn C – sinh năm 1990, tại: huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: thôn 17, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: không nghề. Dân tộc: Tày. Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: lớp 9/12. Con ông Nông Văn N (đã chết) và con bà Ma Thị H, sinh năm 1964. Tiền án: ngày 28/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xử phạt 09(chín) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 29/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xử phạt 07(bảy) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” và ngày 31/3/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xử phạt 07(bảy) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 08/8/2020, bị cáo Nông Văn C chấp hành xong hình phạt tù. Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Ea Kar- Có mặt tại phiên toà.

- Người bị hại: ông Trương Văn S, sinh năm 1975. Trú tại: thôn 22, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: vắng mặt (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Dương Ngọc A, sinh năm 2004. Trú tại: thôn 19, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: bà Dương Thị H, sinh năm 1965 (là mẹ đẻ của Dương Ngọc A). Trú tại: thôn 19, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: vắng mặt.

Ông Nông Văn H, sinh năm 1989. Trú tại: thôn 8, xã P, huyện M, tỉnh Đắk Lắk: vắng mặt.

- Người làm chứng: bà Lương Thị T, sinh năm 1960. Trú tại: thôn 22, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: có mặt.

Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1972. Trú tại: thôn B, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: có mặt.

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ sáng ngày 13/10/2020, Nông Văn C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36G5- 121.77 (xe C mượn của ông Nguyễn Ngọc T) chở anh trai Nông Văn H đến nhà ông Trương Văn S (ở thôn 22, xã B) để uống rượu. Khi đến nhà ông S, thấy cửa không khóa và không có ai ở nhà nên C dựng xe mô tô ở ngoài sân, H ngồi lên trên yên xe, còn C đi vào trong kho nhà ông S phát hiện một cân đồng hồ lò xo hiệu Nhon Hòa nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc cân để bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, C ôm chiếc cân để trên yên xe mô tô, H ngồi sau giữ, rồi C điều khiển xe chở cân đến nhà bà Dương Thị H để bán. Đến nơi, C không gặp bà H mà gặp Dương Ngọc A (con trai bà H) bán chiếc cân cho A được 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền này, C đổ xăng hết 50.000^d, còn 100.000^d C và H mua rượu để uống.

Vật chứng thu giữ: 01(một) cân đồng hồ lò xo màu xanh, mức cân lớn nhất 100kg, nhỏ nhất 2kg, nhãn hiệu Nhon Hòa, sản xuất tháng 4/2015. Quá trình điều tra, Công an huyện Ea Kar đã giao trả chiếc cân này cho ông Trương Văn S là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 64/2020/KL-HĐ 992 ngày 13/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 992 kết luận: 01(một) cân đồng hồ lò xo màu xanh, mức cân lớn nhất 100kg, nhỏ nhất 2kg, nhãn hiệu Nhon Hòa, sản xuất tháng 4/2015 (đã qua sử dụng)- trị giá 400.000^d (bốn trăm nghìn đồng).

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon đa loại Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát số 36G5-121.77 là tài sản thuộc sở hữu của ông Nguyễn Ngọc T, khi Nông Văn C mượn xe và dùng làm phương tiện để trộm cắp tài sản thì ông T không biết nên Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar không thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Đối với Nông Văn H có vai trò đồng phạm với Nông Văn C trong vụ án. Tuy nhiên, H chưa có tiền án, tiền sự, giá trị tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000^d (hai triệu đồng) nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H mà Công an huyện Ea Kar ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi của Nông Văn H là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Đối với Dương Ngọc A khi mua chiếc cân đồng hồ lò xo, không biết tài sản

do Nông Văn C trộm cắp mà có nên không buộc A phải chịu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

- Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn C khai nhận: diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố. Bị cáo xác định: mục đích đến nhà ông Trương Văn S để uống rượu, nhưng đến nơi thấy cửa không khóa và không có ai ở nhà nên khi phát hiện chiếc cân đồng hồ lò xo thì đã nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài. Thời điểm bị cáo ôm chiếc cân đồng hồ để lên yên xe thì H biết là tài sản trộm cắp nhưng đồng ý và cùng bị cáo đem đi tiêu thụ. Khi bị cáo đem bán cho Dương Ngọc A thì A không biết được tài sản do trộm cắp mà có.

- Quá trình điều tra, người bị hại ông Trương Văn S trình bày: do từ trước đến nay không bị mất tài sản nên vào 6 giờ sáng ngày 13/10/2020, vợ chồng tôi đi làm đã không đóng cửa, đến 10 giờ cùng ngày đi làm về thì phát hiện mất trộm chiếc cân đồng hồ lò xo màu xanh, có mức cân lớn nhất 100kg và nhỏ nhất 2kg, nhãn hiệu Nhơn Hòa, nghi ngờ C và H nên báo cơ quan chức năng. Quá trình điều tra, tôi đã nhận lại chiếc cân nói trên nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

- Quá trình điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Dương Ngọc A trình bày: vào khoảng 8 giờ sáng ngày 13/10/2020, bị cáo C và Nông Văn H có đem đến nhà tôi một chiếc cân đồng hồ lò xo màu xanh, có mức cân lớn nhất 100kg và nhỏ nhất 2kg, nhãn hiệu Nhơn Hòa và nói cân của nhà bị cáo C nhưng không có nhu cầu sử dụng nên bán, tôi đồng ý mua với giá 150.000^d. Tôi xác định không biết chiếc cân do bị cáo C trộm cắp mà có. Tôi không yêu cầu bị cáo C phải hoàn lại số tiền đã mua cân.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 26/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố bị cáo Nông Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản nên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Văn C, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Nông Văn C: từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Xử lý vật chứng: áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: chấp nhận Công an huyện Ea Kar đã giao trả cho ông Trương Văn S 01(một) cân đồng hồ lò xo màu xanh, mức cân lớn nhất 100kg, nhỏ nhất 2kg, nhãn hiệu Nhơn Hòa là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Trương Văn S và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Dương Ngọc A không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không đặt ra giải quyết.

Bị cáo Nông Văn C đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, không tranh luận gì.

Tại phần lời nói sau cùng bị cáo Nông Văn C tỏ thái độ ăn năn và yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 7 giờ ngày 13/10/2020, bị cáo Nông Văn C lén lút chiếm đoạt của ông Trương Văn S 01(một) cân đồng hồ lò xo màu xanh, mức cân lớn nhất 100kg, nhỏ nhất 2kg, nhãn hiệu Nhon Hòa, có giá trị là 400.000^d (bốn trăm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm trật tự công cộng là khách thể được pháp luật đặc biệt quan tâm bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Ngày 28/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xử phạt 09(chín) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 20/8/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; ngày 29/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xử phạt 07(bảy) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 13/10/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; ngày 31/3/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xử phạt 07(bảy) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” với hành vi trộm cắp tài sản giá trị 1.800.000^d (một triệu tám trăm nghìn đồng). Đến ngày 08/8/2020, bị cáo Nông Văn C chấp hành xong hình phạt tù.

Như vậy, tính đến ngày 13/10/2020 bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Trương Văn S chưa được xóa án tích. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đối với bị cáo Nông Văn C, về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

b, Đã bị kết án về tội này hoặc..., chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

[3] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo đã 3 lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản. Mặc dù, không xác định là tình tiết tái phạm và tái phạm nguy hiểm đối với lần phạm tội này, bởi các lần phạm tội trước đó là căn cứ để định tội đối với lần phạm tội này, do giá trị tài sản dưới hai triệu đồng. Tuy nhiên, xác định bị cáo có nhân thân xấu, không coi đó là bài học để tự cải tạo mình trở thành người có ích cho xã hội mà liên tiếp phạm tội nên cần xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* bị cáo phạm tội trong trường hợp gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Hơn nữa, bị cáo là người dân tộc Tày thuộc dân tộc thiểu số nên khả năng nhận thức có phần hạn chế. Bị cáo thuộc hộ nghèo, sống trong vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần xem xét khi lượng hình để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Vì vậy, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5] *Xử lý vật chứng:* Quá trình điều tra, Công an huyện Ea Kar đã giao trả cho ông Trương Văn S 01(một) cân đồng hồ lò xo màu xanh, mức cân lớn nhất 100kg, nhỏ nhất 2kg, nhãn hiệu Nhơn Hòa là chủ sở hữu hợp pháp. Xét việc giao trả vật chứng này là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, cần chấp nhận.

Quá trình điều tra, người bị hại ông Trương Văn S và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Dương Ngọc A không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] *Về án phí:* bị cáo thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số sống trong vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Do đó, xét đề nghị của bị cáo miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Nông Văn C, phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

[1] Xử phạt: Nông Văn C: 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 08/01/2021.

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b

khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Chấp nhận Công an huyện Ea Kar đã giao trả cho ông Trương Văn S 01(một) cân đồng hồ lò xo màu xanh, mức cân lớn nhất 100kg, nhỏ nhất 2kg, nhãn hiệu Nhơn Hòa là chủ sở hữu hợp pháp.

Quá trình điều tra, người bị hại ông Trương Văn S và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Dương Ngọc A không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ tiền án hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Văn C.

[4] Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Đắk Lắk.
- Vụ giám đốc kiểm tra 1-TAND Tối cao.
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk.
- VKSND huyện Ea Kar.
- Chi cục THADS huyện K.
- Công an huyện Ea Kar.
- Cơ quan THAHS huyện K.
- Bị cáo-đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Phạm Xuân Chiến